

ĐỔI MỚI TƯ DUY LẬP PHÁP TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP CỦA VIỆT NAM

■ NCS. ThS. TRẦN NGUYỄN PHƯỚC THÔNG*

Đặt vấn đề

Qua gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, tạo động lực mới cho sự phát triển. Tuy nhiên, để bứt phá và hội nhập sâu rộng trong kỷ nguyên mới, đất nước cần hệ thống pháp luật tiên tiến, có tính kiến tạo và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 27-NQ/TW) đặt mục tiêu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Để đạt được mục tiêu của Nghị quyết số 27-NQ/TW và tận dụng tối đa cơ hội từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng công nghiệp 4.0), việc đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng kiến tạo và thúc đẩy đổi mới sáng tạo là vô cùng cấp thiết. Điều này không chỉ giúp Việt Nam đạt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà còn nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

Trong bối cảnh quan hệ xã hội phát triển nhanh chóng, đa dạng và phức tạp, cùng với sự gia tăng của nguồn thông tin, dân trí và mức độ dân chủ, việc nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật là vô cùng cấp thiết. Để biến thách thức thành cơ hội phát triển, hệ thống pháp luật cần đầy đủ, đồng bộ, minh bạch, công bằng, khả thi và có chi phí tuân thủ thấp.

1. Lựa chọn hình thức xây dựng luật trong bối cảnh thúc đẩy đổi mới sáng tạo

Để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực mới, việc thiết lập các cơ chế thử nghiệm (sandbox) pháp lý là vô cùng cần thiết. Sandbox pháp lý tạo ra không gian pháp lý giới hạn, cho phép các doanh nghiệp thử nghiệm các ý tưởng và công nghệ tiên tiến mà không bị ràng buộc bởi các quy định hiện hành. Thay vì áp dụng các quy định cứng nhắc cho tất cả các trường hợp, pháp luật nên áp dụng cách tiếp cận dựa trên rủi ro, tập trung vào việc quản lý và giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn. Tuy nhiên, trong bối cảnh khuyến khích đổi mới sáng tạo, tư duy xây dựng pháp luật cần có sự điều chỉnh. Thay vì quá chú trọng vào việc quy định chi tiết đến mức cản trở sự linh hoạt và khả năng thích ứng của cơ quan hành pháp trong việc xử lý các tình huống mới phát sinh.

* Khoa Luật, Trường Đại học Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh

Các nhà nghiên cứu khoa học pháp lý trên thế giới đã chỉ ra, việc ban hành “luật khung” là cần thiết trong một số trường hợp để bảo đảm tính linh hoạt và hiệu quả của hệ thống pháp luật. Việc quy định quá chi tiết ngay từ đầu có thể hạn chế khả năng ứng phó với các tình huống mới phát sinh. “Luật khung” trao cho cơ quan thi hành pháp luật một quyền tự do nhất định để đưa ra các biện pháp ban đầu, điều chỉnh chúng khi có thêm kinh nghiệm và thông tin. Việc xác định và giải thích thỏa đáng từng hành vi cụ thể trong giai đoạn đầu có thể vượt quá khả năng của nhóm soạn thảo luật. “Luật khung” giải quyết vấn đề này bằng cách cho phép xác định các tiêu chí chung, sau đó, bổ sung bằng các quy định chi tiết phù hợp khi có thêm thông tin và kinh nghiệm.

“Luật khung” giải quyết vấn đề này bằng cách cho phép các cơ quan địa phương ban hành các văn bản chi tiết hơn, phù hợp với đặc thù riêng của từng địa phương. Điều này khuyến khích sự chủ động và sáng tạo của chính quyền địa phương trong việc giải quyết các vấn đề cụ thể, đáp ứng tốt hơn nhu cầu và điều kiện thực tế của từng khu vực. Hơn nữa, trong bối cảnh khoa học, công nghệ và kinh tế - xã hội thay đổi nhanh chóng như hiện nay, việc quy định quá chi tiết trong luật có thể nhanh chóng trở nên lạc hậu. “Luật khung” cung cấp giải pháp linh

hoạt hơn bằng cách xác định các tiêu chí và trình tự chung. Dựa trên đó, các cơ quan thi hành pháp luật có thể xây dựng các quy định mới phù hợp với tình hình thực tế. Thay vì phải sửa đổi luật một cách phức tạp và tốn thời gian, việc điều chỉnh các quy định chi tiết theo “luật khung” sẽ nhanh chóng và hiệu quả hơn.

2. Đánh giá và định hướng đổi mới tư duy lập pháp ở Việt Nam

Sau hơn 10 năm thi hành Hiến pháp năm 2013, “hoạt động xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Về cơ bản, nội dung của các luật, pháp lệnh đã bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013, thể hiện những tư duy pháp lý mới, nền tảng, cơ bản và chủ đạo của Hiến pháp trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật”¹. Các tư duy mới này đề cao chủ quyền Nhân dân và dân chủ trực tiếp, cũng như vai trò lãnh đạo của Đảng, xây dựng cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước.

Quan điểm chỉ đạo xây dựng nhiều đạo luật thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy là đáp ứng yêu cầu của nguyên tắc phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhằm xây dựng bộ máy nhà nước gọn về tổ chức và hiệu quả trong hoạt động. Theo đó, pháp luật cũng được hoàn thiện theo hướng Chính phủ tập trung vào xây dựng, ban hành cơ chế, chính

1. Lê Thành Long, “Công tác xây dựng pháp luật và việc phát huy vai trò phân biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện nay”, <https://tapchimattran.vn/nguyen-cuu/cong-tac-xay-dung-phap-luat-va-viec-phat-huy-vai-tro-phan-bien-xa-hoi-cua-mttq-viet-nam-hien-nay-42121.html>, truy cập ngày 14/01/2025.

sách và thể chế quản lý. Sau đó, Thủ tướng lãnh đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước. Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tổ chức thực thi chính sách, pháp luật trong quản lý ngành, lĩnh vực. Quá trình xây dựng và ban hành các đạo luật luôn được các cơ quan soạn thảo, thẩm định, thẩm tra chú trọng bảo đảm tính minh bạch trong nhiệm vụ và hoạt động của các cơ quan công quyền như một biện pháp quan trọng nhằm thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực.

Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới, đặc biệt, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, cần đổi mới tư duy xây dựng pháp luật trong lĩnh vực tổ chức bộ máy nhà nước. Pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước không chỉ dừng lại ở việc quy định về cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mà còn phải hướng đến việc phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp. Về tính linh hoạt và khả năng thích ứng, trong bối cảnh thế giới biến đổi nhanh chóng, pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước cần có tính linh hoạt cao, có khả năng thích ứng nhanh chóng với những thay đổi của tình hình. Điều này đòi hỏi việc thu thập, phân tích và sử dụng dữ liệu một cách khoa học để đánh giá tác động của pháp luật và đưa ra các điều chỉnh phù hợp.

Việc sửa đổi, bổ sung các luật tố tụng đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao trách nhiệm của các cơ quan tố tụng đối với việc bảo vệ quyền công dân. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) đã có những cải cách đáng kể trong chế định chứng cứ, hoạt động chứng minh và thiết lập các quy định nghiêm ngặt hơn về việc hạn chế quyền con người, quyền công dân. Luật Tố tụng hành chính năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) đã bổ sung nguyên tắc bảo đảm tranh tụng tại phiên tòa; xác định rõ quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan trong việc thu thập chứng cứ, tài liệu; quy định trách nhiệm của Tòa án trong việc hỗ trợ các bên thu thập chứng cứ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện quyền tranh tụng.

Những thay đổi này phản ánh sự đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng tăng cường bảo vệ quyền con người². Thay vì chỉ tập trung vào hiệu quả của hoạt động tố tụng, pháp luật hiện nay chú trọng hơn đến việc bảo vệ quyền con người trong suốt quá trình tố tụng. Điều này thể hiện qua việc quy định chặt chẽ các biện pháp hạn chế quyền, bảo đảm quyền bào chữa, chống bức cung, nhục hình... Việc bổ sung, củng cố nguyên tắc tranh tụng trong cả tố tụng hình sự và hành chính thể hiện sự chuyển dịch sang hệ thống tố tụng dân chủ và công

2. PGS. TS. Nguyễn Thanh Tuấn (Chủ nhiệm) (2015), Báo cáo tổng hợp Đề tài cấp nhà nước “*Quyền con người trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế - Lý luận và thực tiễn*”, mã số KX.04.27/11-15, Hà Nội, tr. 52 - 53.

bằng hơn, nơi các bên có cơ hội bình đẳng để trình bày quan điểm, chứng cứ của mình. Các quy định về thủ tục, thời hạn, kiểm tra, giám sát... góp phần tăng cường tính minh bạch của hoạt động tổ tụng và nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước. Những sửa đổi, bổ sung này không chỉ đơn thuần là thay đổi về mặt kỹ thuật lập pháp mà còn thể hiện sự thay đổi sâu sắc trong nhận thức về vai trò của pháp luật trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân và xây dựng nền tư pháp công bằng, minh bạch, hiệu quả. Việc chuyển từ cách tiếp cận coi trọng hiệu quả sang cách tiếp cận coi trọng quyền con người là bước tiến quan trọng trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền.

Nhìn chung, quá trình xây dựng và ban hành luật, pháp lệnh, cũng như các văn bản dưới luật, đã quán triệt sâu sắc các nguyên tắc hiến định về quyền con người, quyền công dân. Điều này nhằm bảo đảm việc hạn chế các quyền chỉ được thực hiện trong những trường hợp được Hiến pháp cho phép và chỉ thông qua luật. So với các văn bản pháp luật được ban hành trước Hiến pháp năm 2013, nội dung và phạm vi của các quyền đã được mở rộng, đồng thời, được quy định một cách chính xác, đầy đủ và cụ thể hơn. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo

đảm quyền con người, quyền công dân được đặt lên hàng đầu.

Các cơ chế bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân được quy định cụ thể trong các đạo luật thông qua việc xác định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước; xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan; quy định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho công dân; tăng cường quyền khiếu nại, tố cáo cho cá nhân và tổ chức để tự bảo vệ quyền của mình. Nhiều đạo luật, đặc biệt, những đạo luật có nhiệm vụ cụ thể hóa trực tiếp các quyền hiến định, đã quy định một cách chi tiết và toàn diện về điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện quyền và các biện pháp bảo đảm quyền, nhằm hạn chế tối đa việc ủy quyền quy định chi tiết thi hành luật cho các văn bản dưới luật.

Kỹ thuật lập pháp được đổi mới đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm nguyên tắc giới hạn quyền chỉ được quy định bởi luật, qua đó, góp phần giải quyết vấn đề chậm ban hành văn bản dưới luật, giúp các đạo luật nhanh chóng đi vào thực tiễn và các đạo luật liên quan đến quyền con người trở nên khả thi hơn³. Trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản, các cơ quan soạn thảo, thẩm định, thẩm tra đặc biệt chú trọng đến kỹ thuật lập pháp đối với các đạo luật về quyền con người, nhấn mạnh trách nhiệm

3. A.V. Dicey (1979), *"Introduction to the study of law of the constitution"* (A.V. Dicey with a introduction by E. cwade), the Mac Millan Press, tr. 193.

của các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong việc tôn trọng, bảo vệ quyền công dân.

Các luật, pháp lệnh về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường, với chủ trương phát triển kinh tế phải gắn liền và hài hòa với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển giáo dục, khoa học, công nghệ, Hiến pháp năm 2013 đã đưa ra các quy định tổng quát về mục tiêu, định hướng và các chính sách cơ bản làm nền tảng cho việc hoàn thiện và thực thi hệ thống pháp luật trong các lĩnh vực này.

Trong lĩnh vực kinh tế, Chính phủ đã kịp thời trình Quốc hội ban hành nhiều đạo luật nhằm kiện toàn thể chế kinh tế thị trường, tạo lập môi trường kinh doanh đa dạng với nhiều hình thức sở hữu và thành phần kinh tế. Các đạo luật này tập trung vào bảo đảm quyền tự do kinh doanh, bảo đảm quyền sở hữu của các tổ chức và cá nhân. Từ đó, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nhân, doanh nghiệp, các chủ thể khác tham gia đầu tư, sản xuất, kinh doanh và triển khai các biện pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh. Cụ thể, Bộ luật Dân sự năm 2015 đã kịp thời hoàn thiện nền tảng pháp lý về tài sản, gồm bất động sản, động sản, quyền tài sản và tài sản hình thành trong tương lai, tạo khung pháp lý thuận lợi, an toàn, bình đẳng cho việc xác lập, thực hiện và bảo vệ quyền sở hữu, các quyền khác đối

với tài sản, cũng như các giao dịch dân sự, kinh tế.

Hàng loạt các luật như Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2022), Luật Đầu tư năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2022), Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014, Luật Du lịch năm 2017, Luật Thủy sản năm 2017, Luật Phá sản năm 2014... đã góp phần hoàn thiện thể chế pháp lý, bảo đảm thực thi quyền tự do kinh doanh được Hiến pháp năm 2013 quy định, loại bỏ các rào cản không phù hợp với kinh tế thị trường và các cam kết hội nhập quốc tế của Việt Nam, đồng thời, phát huy tối đa các nguồn lực đầu tư trong xã hội và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước.

Các luật như Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Luật Quy hoạch năm 2017... đã tạo điều kiện thuận lợi, an toàn cho sự phát triển bền vững của thị trường bất động sản và cơ sở hạ tầng kinh tế, phát triển nguồn lực hạ tầng và tư liệu sản xuất cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các thủ tục hành chính trong công tác quy hoạch, quản lý sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và đấu giá quyền sử dụng đất cũng được cải cách mạnh mẽ, thị trường bất động sản cho người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài đầu tư tại

Việt Nam cũng từng bước được mở rộng với các điều kiện cụ thể, minh bạch.

Về tài chính công, Hiến pháp năm 2013 đã bổ sung một điều khoản quan trọng (Điều 55) về chính sách tài chính công, nhấn mạnh vai trò của lĩnh vực này, trách nhiệm của các cơ quan và tổ chức sử dụng tài chính công, đồng thời, tạo cơ sở hiến định cho việc thiết lập kỷ luật tài chính. Trên cơ sở đó, Quốc hội đã ban hành, nhiều đạo luật như Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 và Luật Đầu tư công năm 2024, nhằm thể chế hóa chế độ tài chính công theo hướng bảo đảm ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, các quỹ tài chính nhà nước và các nguồn tài chính công khác được Nhà nước quản lý thống nhất và sử dụng một cách tiết kiệm, hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch và tuân thủ pháp luật. Đây là nền tảng để khẳng định vai trò của Quốc hội trong việc quyết định và giám sát việc thực hiện ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống ngân sách nhà nước và nền tài chính quốc gia.

Về tài sản công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 đã quy định việc quản lý và sử dụng đối với tất cả các loại tài sản công theo quy định tại Điều 53 Hiến pháp năm 2013, gồm: định nghĩa khái niệm tài sản công; quy định về quản lý nhà nước đối với tài sản công; chế độ quản lý và sử dụng tài sản công; quyền và nghĩa vụ của

các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong việc quản lý và sử dụng tài sản công. Đặc biệt, nội dung quản lý nhà nước đối với tài sản công và nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước liên quan đến tài sản công đã được xác định rõ ràng, cụ thể, trên cơ sở kế thừa các quy định phù hợp của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008.

Trong lĩnh vực văn hóa và xã hội, các luật đã cải thiện việc bảo đảm quyền tiếp cận dịch vụ y tế, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, tạo cơ sở pháp lý cho các chính sách ưu đãi xã hội và bảo vệ người tiêu dùng. Các luật chính như Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024, Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2024), Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015, Luật Trẻ em năm 2016. Trong lĩnh vực giáo dục, các luật đã cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về phát triển giáo dục, gồm ưu tiên đầu tư cho giáo dục (đặc biệt là mầm non), bảo đảm giáo dục tiểu học bắt buộc và miễn phí, từng bước phổ cập giáo dục trung học và phát triển giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

Trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, các văn bản quy phạm pháp luật mới đã cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về chính sách ưu tiên đầu tư và khuyến khích đầu tư vào nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng hiệu quả các thành tựu khoa học, công nghệ, bên cạnh các quy định hiện hành trong Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022),

Luật Khoa học và công nghệ năm 2013, Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017... Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, các luật đã cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Các đạo luật về bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, cũng như bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đã kịp thời sửa đổi, bổ sung để cụ thể hóa các quy định mới của Hiến pháp năm 2013 và đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Luật Quốc phòng năm 2018 đã thể chế hóa nhiều quy định mới về bảo vệ Tổ quốc và quốc phòng; quy định về việc tuyên bố, công bố và bãi bỏ tình trạng chiến tranh và tình trạng khẩn cấp về quốc phòng; xây dựng Quân đội nhân dân và Dân quân tự vệ; quy định về Hội đồng Quốc phòng và An ninh; về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; về sự kết hợp giữa quốc phòng, an ninh và kinh tế, cũng như giữa kinh tế và quốc phòng, an ninh. Luật Công an nhân dân năm 2018 đã cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013 về bảo đảm an ninh quốc gia và thể chế hóa Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an

theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực và hiệu quả. Việc sửa đổi kịp thời các quy định pháp luật về bảo vệ Tổ quốc và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội đã tạo ra hệ thống văn bản pháp luật toàn diện và cơ sở pháp lý vững chắc cho công cuộc bảo vệ, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội.

Nhìn chung, phần lớn các văn bản luật và pháp lệnh đã được đề xuất sửa đổi, bổ sung và đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hàng năm của Quốc hội. Chỉ còn một số ít luật chưa được xem xét sửa đổi, bổ sung⁴. Một số văn bản dưới luật, đặc biệt, các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, được xác định là có những quy định chưa hoàn toàn phù hợp với quy định hoặc tinh thần của Hiến pháp. Các điểm chưa phù hợp này chủ yếu liên quan đến các quy định về hạn chế quyền con người chưa tuân thủ đầy đủ khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 và việc phân cấp, phân quyền chưa rõ ràng giữa các cấp chính quyền địa phương. Các cơ quan có thẩm quyền đã đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản này, tuy nhiên, việc thực hiện dự kiến sẽ được tiến hành sau khi sửa đổi các đạo luật liên quan nhằm bảo đảm tính thống nhất và

4. Nguyễn Hồng Tuyên, Đỗ Thị Mai, “*Giải pháp nâng cao chất lượng công tác lập đề nghị về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong thời gian tới*”, <https://danchuphapluat.vn/giai-phap-nang-cao-chat-luong-cong-tac-lap-de-nghi-ve-chuong-trinh-xay-dung-luat-phap-lenh-nham-dap-ung-nhu-cau-xay-dung-hoan-thien-he-thong-phap-luat-trong-thoi-gian-toi>, truy cập ngày 14/01/2025.

đồng bộ của hệ thống pháp luật, cũng như sự phù hợp với Hiến pháp.

Kỹ thuật lập pháp đã đạt được những tiến bộ đáng kể, thể hiện qua quyền con người và quyền công dân chỉ được hạn chế bằng luật. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội đều được quy định trong luật và hạn chế tối đa việc ủy quyền quy định chi tiết cho các văn bản dưới luật. Qua đó, thẩm quyền, nhiệm vụ của các cơ quan được phân định rõ ràng hơn trong các đạo luật. Tuy nhiên, thực tiễn xây dựng pháp luật còn tồn tại tình trạng một số đạo luật chứa đựng những nội dung không đồng nhất về cấp độ pháp lý. Cụ thể, bên cạnh những nội dung xứng tầm được điều chỉnh bằng luật, có những nội dung chỉ cần quy định ở cấp nghị định hoặc thuộc phạm vi trách nhiệm phân công, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhưng lại được đưa vào luật. Điều này tạo ra sự không thống nhất và có thể gây khó khăn trong quá trình thực thi.

Việc đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo các hướng trên sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng hệ thống pháp luật chất lượng cao, ổn định, minh bạch và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội và cần được quy định bằng luật, việc phân định và làm rõ các quan hệ xã hội trong từng loại vấn đề là rất quan trọng. Đối với các quan hệ xã hội có tính ổn định cao, như việc quy định cụ thể các quyền con người, quyền công dân đã được

Hiến pháp ghi nhận, các vấn đề về tội phạm và hình phạt hoặc các quy trình tố tụng, nên ưu tiên xây dựng các đạo luật với nội dung cụ thể và hiệu lực trực tiếp. Điều này nhằm hạn chế việc giao quyền quy định chi tiết cho các cơ quan hành pháp, từ đó, bảo đảm việc áp dụng pháp luật được thống nhất trên phạm vi cả nước. Đối với các quan hệ xã hội có tính ổn định chưa cao, như trong lĩnh vực kinh tế, đầu tư hoặc các vấn đề mới chưa có luật điều chỉnh, nên xem xét ban hành luật dưới hình thức luật khung. Cách tiếp cận này cho phép khi cần sửa đổi hoặc điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn, chỉ cần sửa đổi các văn bản dưới luật, giúp pháp luật thích ứng kịp thời, nhanh chóng với những thay đổi và vận động không ngừng của tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội và sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

3. Giải pháp đổi mới tư duy xây dựng pháp luật

Để tiếp tục hoàn thiện kỹ thuật lập pháp và bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả, khả thi của hệ thống pháp luật, cần đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo các hướng sau:

Thứ nhất, tư duy hệ thống và thống nhất, cần xem xét các quy định pháp luật trong một hệ thống tổng thể, bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ giữa các văn bản, tránh tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn hoặc phân tán quy định vào nhiều văn bản không cần thiết.

Thứ hai, tư duy về tính hiệu quả và tiết kiệm, việc hạn chế số lượng văn bản quy định chi tiết giúp tiết kiệm nguồn lực, thời gian

cho cả cơ quan ban hành và cơ quan thực thi pháp luật, đồng thời, tạo thuận lợi cho người dân trong việc tiếp cận và hiểu pháp luật.

Thứ ba, tư duy về tính rõ ràng và minh bạch, tránh sao chép, lặp lại quy định trong các văn bản quy định chi tiết giúp tăng cường tính rõ ràng, minh bạch của hệ thống pháp luật, tránh gây nhầm lẫn hoặc hiểu sai.

Thứ tư, tư duy về phân cấp và phân quyền hợp lý, việc phân cấp và phân quyền cho chính quyền địa phương cần được thực hiện một cách hợp lý, rõ ràng và minh bạch, tránh tình trạng lạm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền. Chỉ khi trung ương ủy quyền rõ ràng, địa phương mới được quy định chi tiết thêm.

Thứ năm, tư duy về tính thực tiễn và khả thi, các quy định pháp luật cần được xây dựng dựa trên cơ sở thực tiễn, có tính khả thi cao và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và từng địa phương.

Kết luận

Việc đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo các hướng trên sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng hệ thống pháp luật tinh gọn, hiệu quả, dễ tiếp cận và dễ áp dụng, đồng thời, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và minh bạch của hệ thống, cũng như giúp giảm thiểu gánh nặng hành chính và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc tuân thủ pháp luật □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Thị Kim Quế (2015), “*Giáo trình Lý luận Nhà Nước và Pháp luật*”, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Phan Trung Hiền, Nguyễn Thị Mỹ Tiên (2014), “*Tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật và đề xuất các giải pháp*”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 16/2014.

3. Lê Thành Long, “*Công tác xây dựng pháp luật và việc phát huy vai trò phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc Việt Nam hiện nay*”, <https://tapchimattran.vn/nghien-cuu/cong-tac-xay-dung-phap-luat-va-viec-phat-huy-vai-tro-phan-bien-xa-hoi-cua-mttq-viet-nam-hien-nay-42121.html>, truy cập ngày 14/01/2025.

4. PGS. TS. Nguyễn Thanh Tuấn (Chủ nhiệm - 2015), Báo cáo tổng hợp Đề tài cấp nhà nước “*Quyền con người trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế - Lý luận và thực tiễn*”, mã số KX.04.27/11-15, Hà Nội.

5. A.V. Dicey (1979), “*Introduction to the study of law of the constitution*” (A.V. Dicey with a introduction by E.cwade), the Mac Millan Press.

6. Nguyễn Hồng Tuyền, Đỗ Thị Mai, “*Giải pháp nâng cao chất lượng công tác lập đề nghị về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong thời gian tới*”, <https://danchuphapluat.vn/giai-phap-nang-cao-chat-luong-cong-tac-lap-de-nghi-ve-chuong-trinh-xay-dung-luat-phap-lenh-nham-dap-ung-nhu-cau-xay-dung-hoan-thien-he-thong-phap-luat-trong-thoi-gian-toi>, truy cập ngày 14/01/2025.